

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,103.66 +0.22%	227.77 +0.54%	86.13 +0.13%	35,151.04 +0.58%	33,388.03 -0.59%	15,901.33 -0.11%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Tâm lý thận trọng"
 Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tăng nhẹ +2.47 điểm (+0.22%) lên mức 1103.66 điểm. Thanh khoản trên sàn HOSE đạt 16,973 tỷ đồng, giảm 30.2% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm nhẹ -0.68 điểm (-0.06%) về mốc 1102.85 điểm, trong đó có 10 mã xanh, 6 mã tham chiếu và 14 mã giảm.

Nối tiếp đà giảm của phiên trước, thị trường mở Gap giảm điểm vào phiên sáng, tuy nhiên nhà đầu tư giao dịch hứng khởi hơn vào phiên chiều, thị trường tăng điểm nhẹ. Điểm sáng nổi bật trong phiên xuất hiện nhóm tăng điểm khá tốt. Thống kê ghi nhận dòng tiền phân bổ lớn vào ngành Dịch vụ tài chính. Các nhóm ngành tăng điểm gồm Dịch vụ tài chính (+2.58%), Ô tô và phụ tùng (+1.21%), Hóa chất (+1.16%), Xây dựng và vật liệu (+0.79%), trong khi nhóm ngành giảm điểm gồm Bán lẻ (-1.38%), Thực phẩm và đồ uống (-0.51%). Các cổ phiếu đóng góp tăng điểm cho VN-Index gồm VCB (+0.67 điểm), GVR (+0.54 điểm), VIC (+0.46 điểm), VPB (+0.39 điểm), nhóm cổ phiếu tác động giảm điểm đến thị trường gồm VNM (-0.37 điểm), MWG (-0.31 điểm), MBB (-0.26 điểm).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.22%), HNXIndex (+0.54%), UPCOMIndex (+0.13%), VN30 (-0.06%), HNX30 (+1.19%), VNMID (+0.53%), VNSML (+0.94%), VNDIAMOND (-0.5%), VNFINLEAD (+0.46%), VNCOND (-1.18%), VNCONS (-0.69%).

NDT nước ngoài mua ròng +465.37 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VRE (-38.27 tỷ), VNM (-35.86 tỷ), VHM (-33.65 tỷ), cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất có SSI (+68.44 tỷ), VND (+36.56 tỷ), HDB (+33.12 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau khi mở Gap giảm điểm quanh vùng 1085, thị trường có phản ứng, xuất hiện lực cầu kéo VN-Index quay trở lại trạng thái xanh nhẹ vào cuối phiên, tuy vậy thị trường vẫn chưa thể vượt qua đường kháng cự MA10 ngày. Trên biểu đồ khung tuần, xu hướng giảm của thị trường đang được hình thành với đỉnh và đáy thấp dần nhưng cấu trúc thị trường ở khung biểu đồ 30M và 1H vẫn đang duy trì đỉnh và đáy sau cao hơn đỉnh và đáy trước. Ở biểu đồ khung ngày, thị trường đang dao động trong biên độ từ 1075 - 1133 điểm, đặc biệt VN-Index xuất hiện lực cầu tại đường MA20 ngày cho kỳ vọng khả năng tạo vùng tái tích lũy hoặc phân phối quanh vùng này sau đó mới hình thành xu hướng mới tiếp theo.

Khối lượng giao dịch của thị trường trung bình 20 phiên dao động khoảng 13-14 nghìn tỷ đồng một phiên và thiếu sự hỗ trợ tích cực về thông tin, trong khi tâm lý của nhà đầu tư đang khá thận trọng.

Trong kịch bản tích cực, thị trường cần đi ngang quanh biên 1075 - 1133 điểm, hấp thụ hết lực cung từ các phiên trước thì sau đó mới có thể tiếp tục xu hướng hồi phục mới. Ngược lại, với kịch bản đường giá giảm qua mốc 1070 ± thì VN-Index có xác suất cao hình thành xu hướng giảm tiếp diễn về mốc hỗ trợ gần nhất 1020 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Xu hướng thị trường chung điều chỉnh ở khung giao dịch trung hạn. Xu hướng ngắn hạn đã xác nhận nhịp hồi phục đã kết thúc khi chỉ số đóng nến dưới MA10 ngày.

Nhà đầu tư đã đưa danh mục về trạng thái an toàn nên quan sát phản ứng của thị trường tại các mốc hỗ trợ tiếp theo, không nên giải ngân nếu chưa xác nhận tín hiệu tạo đáy ngắn hạn rõ ràng. Nhà đầu tư cần tuân thủ kỷ luật giao dịch, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm xa hơn là vùng 950-980 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cập nhật Analyst meeting 2023 - VCB
- Báo cáo doanh nghiệp - FRT (TRUNG LẬP) - Giá mục tiêu: 97.800 VND)
- Bản tin tiêu điểm ngành hàng (17/11/2023)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Nhân dân tệ trở thành đồng tiền tài trợ lớn thứ hai thế giới
- Mỹ áp lệnh trừng phạt điện rộng, dầu Nga khó 'lách luật'

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- 12 nhà máy nhiệt điện than dự kiến cung cấp gần 26% sản lượng điện năm 2024
- Cơ hội mới của bất động sản công nghiệp
- Giảm thuế giá trị gia tăng đến ngày 30/6/2024, ngân sách sẽ hụt thu 25.000 tỷ đồng

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

24/11/2023: Công bố chỉ số PMI ngành sản xuất Eurozone tháng 11/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	20/11/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,103.66	0.22%	0.18%	-3.50%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	16,944.59	-30.21%	-18.29%	10.58%
HNX	227.77	0.54%	0.49%	-2.73%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,995.72	-35.68%	-17.41%	8.02%
Upcom	86.13	0.13%	0.12%	-1.51%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	399.24	-48.51%	-34.13%	-43.40%
P/E VNindex (x)	13.30	-1.92%	-0.82%	-2.71%
P/B VNindex (x)	1.64	-1.80%	-0.61%	-5.20%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	HAH	17/11/2023	34,400	38,200	33,900	33,500	11.05%	-1.45%	Hold
2	PVT	17/11/2023	25,600	28,300	24,750	24,600	10.55%	-3.32%	Hold
3	VGI	17/11/2023	27,400	29,500	26,800	25,200	7.66%	-2.19%	Hold

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#)

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 SSI 2.86%	MWG -2.05%	PDR 11.11%	VHM -7.92%	PDR 22.84%	VHM -18.85%	
2 GVR 2.83%	MBB -1.10%	GVR 5.21%	VRE -5.85%	NVL 14.08%	MWG -16.99%	
3 PDR 1.24%	SAB -1.10%	SVI 5.19%	VIC -5.01%	VJC 8.63%	VRE -16.48%	
4 VIC 1.18%	VRE -1.10%	MSN 3.08%	VJC -3.03%	KDH 7.48%	MSN -13.11%	
5 TPB 1.18%	VNM -1.00%	MWG 2.92%	STB -1.02%	HDB 7.47%	GAS -9.38%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 SZC 6.98%	BMP -6.35%	EVF 26.07%	AGG -6.77%	EVF 38.46%	ANV -22.35%	
2 EVF 6.93%	PGD -3.52%	SZC 12.10%	BMP -5.67%	CTD 22.31%	AGG -18.29%	
3 BSI 6.92%	CRE -2.25%	STG 11.31%	SBT -4.20%	DXG 18.53%	DPM -14.99%	
4 SVC 6.19%	PSH -1.96%	SVC 11.28%	SGV -3.99%	DIG 13.29%	DHG -14.87%	
5 CTS 5.62%	VSH -1.80%	ITA 10.05%	VPI -3.00%	HSG 12.44%	VHC -14.63%	

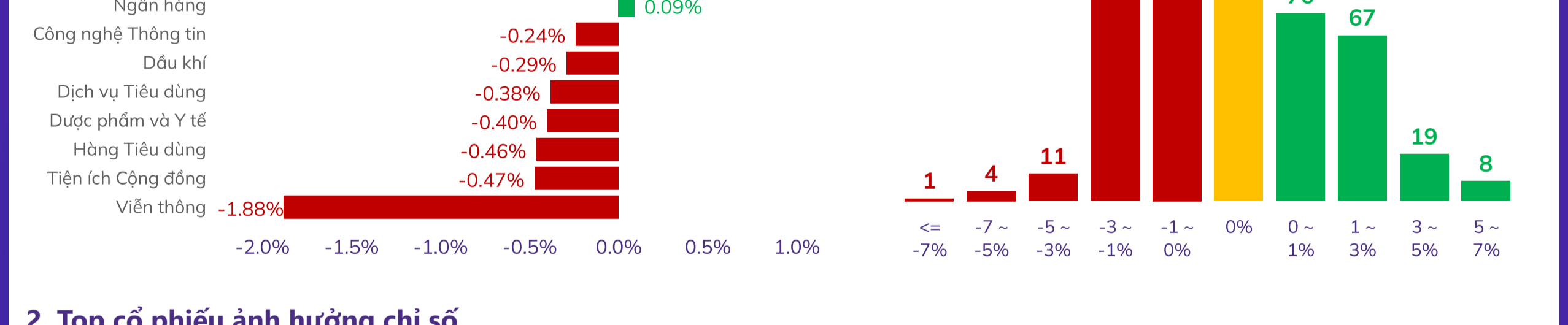
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 TNT 6.87%	NHH -6.93%	CLW 22.84%	LEC -7.77%	TNC 24.06%	SJF -44.24%	
2 CLW 6.76%	PMG -6.89%	BFC 12.84%	NHH -7.57%	OGC 18.36%	VNE -41.04%	
3 VAF 6.76%	COM -5.66%	ELC 11.18%	PMH -5.84%	SZL 16.18%	VMD -27.19%	
4 TIP 6.72%	DTL -4.38%	QCG 9.87%	AST -5.58%	ABR 15.14%	VOS -25.00%	
5 SRC 5.58%	DLG -3.73%	EVE 9.82%	YEG -5.45%	QCG 15.02%	GIL -22.58%	

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	20/11/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15,901.33	-0.11%	4.38%	3.10%
Dow Jones	35,151.04	0.58%	2.53%	4.18%
FTSE 100	7,496.36	-0.11%	1.85%	-1.73%
Nikkei 225	33,388.03	-0.59%	2.52%	7.72%
S&P 500	4,547.38	0.74%	2.99%	4.34%
Tỷ giá				
USD/VND	24,170.00	-0.33%	-0.60%	-0.90%
USD/JPY	148.28	-0.90%	-2.13%	-0.28%
GBP/USD	1.25	0.00%	2.46%	1.63%
EUR/USD	1.09	0.00%	1.87%	2.83%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	82.02	1.75%	0.72%	-4.88%
Khí tự nhiên	2.88	-2.70%	-4.95%	-21.31%
Than	122.50	-0.61%	-0.61%	-13.67%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Đồng	3.80	1.60%	5.85%	4.68%
Quặng sắt	134.50	1.51%	3.46%	18.50%
Gỗ	546.66	1.33%	6.35%	9.11%
Thép cuộn cán nóng	1,045.00	0.29%	1.46%	34.84%
Vàng	1,980.77	0.04%	2.27%	6.49%
Thép	3,952.00	-0.13%	1.93%	9.90%
Bạc	23.54	-0.80%	5.94%	7.93%
Nông nghiệp				
Cao su	149.40	0.27%	1.98%	4.99%
Cà phê	177.90	4.07%	1.95%	20.61%
Đường	27.56	1.40%	0.99%	1.89%
Lợn hơi	70.50	-0.68%	-1.95%	-1.30%
Lúa mì	543.50	-1.32%	-5.52%	-2.69%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 20/11/2023

1. Độ rộng thị trường



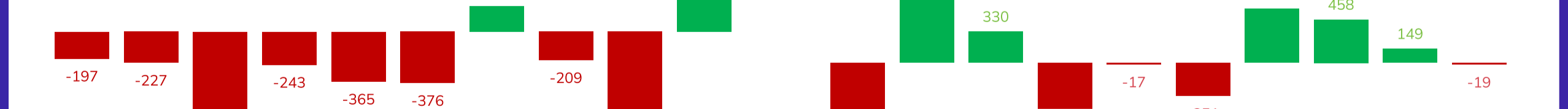
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	↓ GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	20,314	2,011,116
SSI	68,334	2,153,509
VND	36,093	1,774,270
HDB	33,329	1,791,938
TPB	28,766	1,673,420

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	↓ GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EVF	20,314	1,725,834
EUB	19,981	2,005,600
FUESSFVL	19,150	2,796,200
HDB	17,629	945,000
FPT	15,218	1,66,200

Top 5 bán	↓ GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	20,314	-500,000
VHM	19,981	-86,000
VNM	19,150	-516,000
VRE	17,629	-200,000
FUESSFVL	15,218	-2,720,000

Top 5 bán	↓ GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	68,334	-5,700
TCB	11,669	-181,700
E1VFN30	-18,000	-944,300
STB	-25,000	-872,200
FUEVFVND	20,314	-2,720,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)